TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2021/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị V** - Sinh năm 1987

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Bùi Đức A** - Sinh năm 1988

Trú tại: Khu phố 1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị V và anh Bùi Đức A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Đỗ Thị V và anh Bùi Đức A thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị V và anh Bùi Đức A thống nhất có hai con chung là Bùi Nguyên N, sinh ngày 08/12/2013 và Bùi Phương N, sinh ngày 20/3/2018.

Hai bên thỏa thuận: Chị Đỗ Thị V trực tiếp nuôi cháu Bùi Nguyên N, anh Bùi Đức A trực tiếp nuôi cháu Bùi Phương N. Anh Bùi Đức A tự nguyện cấp dưỡng

nuôi cháu Bùi Nguyên N cùng chị V mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2021 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Đức A.

Chị V, anh Đức A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Đỗ Thị V và anh Bùi Đức A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đỗ Thị V và anh Bùi Đức A thống nhất:

Anh Bùi Đức A chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị V phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006462 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị V được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND TT B, huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Huy